

# Ý nghĩa và bài học của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968

Trần Thị Minh Tuyết<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Học viện Báo chí và Tuyên truyền.  
Email: tuyetminh1612@gmail.com

Nhận ngày 29 tháng 1 năm 2018. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 3 năm 2018.

**Tóm tắt:** Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 có ý nghĩa lịch sử to lớn, mở ra cục diện mới trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta. Ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 nằm ở chỗ, nó đã mở ra một phương thức tác chiến mới; vạch trần giọng điệu lừa bịp của Chính phủ Mỹ về chiến tranh Việt Nam, buộc Mỹ phải đơn phương “xuống thang chiến tranh”; mở ra thời kỳ “vừa đánh vừa đàm” và giúp ta hoàn thiện phương án tác chiến để đi đến thắng lợi cuối cùng trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy 1975 lịch sử.

**Từ khóa:** Tết Mậu Thân 1968, Tổng tiến công và nổi dậy, chiến tranh Việt Nam.

**Phân loại ngành:** Sử học

**Abstract:** The 1968, or Mau Than (the Year of the Monkey), Tet General Offensive and Uprising bears great historical significance, ushering in a new complexion for Vietnam’s war of resistance and national salvation against the US. The event is also significant because it introduced a new method of fighting, exposing the deceiving nature in the description of the Vietnam War by the US government, forcing the latter to unilaterally “de-escalate the war”, starting the “fight and talk” period and helping Vietnam complete its fighting tactics to reap the final victory in the historical 1975 General Offensive and Uprising.

**Keywords:** The 1968 (Mau Than) Tet, General Offensive and Uprising, Vietnam War.

**Subject classification:** History

## 1. Mở đầu

Theo đuổi tham vọng “toàn cầu”, Mỹ tiến hành xâm lược Việt Nam với sức mạnh của

một siêu cường. Sau thất bại của chiến lược “Chiến tranh đơn phương” và “Chiến tranh đặc biệt”, với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, Mỹ quyết định “leo thang chiến tranh”, thi hành chiến lược “Chiến tranh cục bộ” bằng việc đổ quân trực tiếp tham chiến

ở miền Nam và dùng máy bay ném bom miền Bắc để chặn đường chi viện.

Ở miền Nam, Mỹ đã tiến hành những cuộc hành binh lớn vào mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967, nhưng kết cục, mục tiêu bình định miền Nam trong vòng 18 tháng vẫn không thực hiện được, bởi các cơ quan chỉ huy và bộ đội chủ lực của ta không những không bị tiêu diệt mà còn giữ vững quyền chủ động trên chiến trường. Tuy nhiên, đến năm 1967, tương quan lực lượng giữa ta và địch vẫn rất phức tạp. Mỹ, tuy không đạt được mục tiêu đề ra, nhưng do tiềm lực còn mạnh nên vẫn chưa chịu thua, thậm chí còn có ý định đổ thêm quân vào Việt Nam để xoay chuyển tình thế. Ta, dù vững vàng trước sự tấn công của kẻ thù, nhưng vẫn chưa giành được thắng lợi đủ sức làm thay đổi cục diện chiến trường. Tình thế giằng co và thời điểm nhạy cảm khi nước Mỹ đang đứng trước cuộc bầu cử Tổng thống (tháng 11/1968) đã thúc đẩy Đảng ta quyết tâm tạo ra “cú đấm” thật mạnh “buộc Chính phủ Mỹ ngừng leo thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta” và từ đó tạo ra bước ngoặt lớn cho cuộc chiến và tương quan lực lượng mới trên chiến trường. Thực hiện chủ trương đó, cuộc họp của Bộ Chính trị (tháng 12/1967) và Hội nghị Trung ương lần thứ 14 (tháng 1/1968) đã quyết định chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ giành thắng lợi quyết định bằng phương pháp tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Thực hiện chủ trương của Đảng và Quân ủy Trung ương, vào dịp Tết Mậu Thân 1968, quân và dân ta ở miền Nam đã tạo ra cuộc động binh lớn thứ hai trong lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 có ý nghĩa to lớn đối với tiến trình cuộc kháng chiến chống Mỹ và để lại những bài học sâu

sắc. Bài viết phân tích và làm rõ ý nghĩa và rút ra những bài học từ cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968.

## **2. Ý nghĩa của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968**

Cho dù chưa đạt mục tiêu cao nhất, nhưng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân 1968 là cuộc tổng diễn tập cần thiết cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1975. Nói cách khác, nếu không có chiến dịch Tết Mậu Thân 1968, sẽ không có đại thắng mùa xuân 1975, bởi chiến dịch Tết Mậu Thân 1968 đã giải quyết được một số vấn đề cơ bản của cuộc kháng chiến.

*Thứ nhất*, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã mở ra một phương thức tác chiến mới là tổng công kích kết hợp với tổng khởi nghĩa, mô hình tác chiến sẽ được sử dụng trong chiến dịch giải phóng miền Nam mùa xuân 1975. Như Đảng ta và Quân ủy Trung ương đã khẳng định: muốn thoát ra khỏi “thế” nhùng nhằng, giằng co để tạo ra chuyển biến lớn trên chiến trường, ta không thể đánh theo lối cũ, tức lối đánh theo mùa, theo đợt với các mục tiêu như diệt bao nhiêu địch, giành bao nhiêu dân. Mặt khác, do số lượng quân Mỹ và quân Việt Nam Cộng hòa đang rất lớn, lại đang kiểm soát một lãnh thổ rộng và có khả năng cơ động, ứng cứu cao, nên ta cũng không thể dùng phương án bao vây để tiêu diệt như đã từng làm ở Chiến dịch Điện Biên Phủ, mà phải đánh theo cách mới. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 chính là bước phát triển lớn về nghệ thuật quân sự cách mạng khi tạo ra một loạt những điều mới mẻ sau đây.

Một là, mới về hướng tiến công. Trước Tết Mậu Thân, ta chủ yếu đánh ở vùng rừng núi, nông thôn, thì nay hướng tiến công

chính của ta là đô thị với trọng điểm là ba thành phố lớn Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế, trong đó Sài Gòn, thủ phủ của Việt Nam Cộng hòa lúc đó, là mục tiêu số 1. Việc ta đưa chiến tranh vào thành phố, đánh mạnh ở ngay sào huyệt của đối phương, đã gây ra tiếng vang rất lớn và kẻ thù thì bị bất ngờ bởi điều đó chưa từng xảy ra.

Hai là, mới về mục tiêu tiến công. Mục tiêu tiến công lần này không phải là các tập đoàn quân chủ lực, mà là các cơ quan đầu não chỉ huy, các căn cứ hậu cần, nơi đối phương cho là “bất khả xâm phạm” và có vai trò quyết định đối với cuộc chiến tranh. Riêng ở Sài Gòn, ta đánh thẳng vào những vị trí hết sức quan trọng, nhạy cảm như Dinh Độc lập, Bộ Tổng tham mưu, Đài phát thanh, Tòa Đại sứ Mỹ, Bộ chỉ huy Hải quân, sân bay Tân Sơn Nhất... Việc tiến công trực diện vào các vị trí quan trọng đó đã làm nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới thấy rằng, quân Giải phóng có tài “xuất quỷ, nhập thần”, họ có thể đánh vào bất cứ nơi nào, vào bất cứ lúc nào họ muốn.

Ba là, mới về không gian tiến công. Nếu trước Tết Mậu Thân, ta thường dùng phương pháp “đánh điểm, diệt viện”, tập trung quân chủ lực tiến công vào một mục tiêu quân sự nào đó, thì lần này, quân ta tiến công trên toàn miền. Đây là điều bất ngờ lớn đối với quân địch, làm cho địch khó ứng cứu lẫn nhau và chứng tỏ tiềm lực quân sự cũng như sự ủng hộ to lớn của nhân dân đối với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

Bốn là, mới về lực lượng tiến công. Lần này, lực lượng tiến công chủ yếu của ta là các chiến sỹ đặc công, biệt động thành, các tiểu đoàn mũi nhọn với lối đánh hiểm hóc, táo bạo theo phương châm “lấy yếu chống mạnh, lấy ít địch nhiều” của nghệ thuật quân sự Việt Nam. Đơn cử như cuộc tiến

công vào tòa Đại sứ Mỹ chỉ do 17 chiến sỹ biệt động thực hiện. Nhờ ý chí kiên cường và tài nghệ chiến đấu, mặc dù không có viện binh và vũ khí hạng nặng hỗ trợ, các chiến sỹ của ta vẫn lọt được vào trong Sứ quán và đánh chiếm từ tầng 1 đến tầng 3 trong vòng 6 giờ đồng hồ trước sự phả kích điên cuồng của đối phương. Sức chiến đấu mạnh mẽ của quân Giải phóng ở ngay “sào huyệt” của quân Mỹ tại Sài Gòn đã gây chấn động đến toàn thế giới, đặc biệt là nhân dân Mỹ.

Không chỉ tạo ra một phương hướng tác chiến mới, chiến dịch Tết Mậu Thân còn nổi bật ở nghệ thuật nghi binh. Trước khi bắt đầu các cuộc tiến công vào đô thị, ngày 12/1/1968, ta đã mở chiến dịch Nậm Bạc trên đất Lào và đêm 20/1/1968, quân ta mở chiến dịch Đường 9 - Khe Sanh. Mục tiêu của các hoạt động quân sự đó là “lừa địch”, thu hút lực lượng của địch, tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc tiến công vào đô thị. Chiến thuật nghi binh đó đã làm cho Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ tại Sài Gòn (MACV) và Quân đội Việt Nam Cộng hòa bị lạc hướng. Ta còn đưa ra tuyên bố ngừng bắn 7 ngày nhân dịp Tết Mậu Thân, nhưng thời khắc giao thừa lại chính là thời điểm ta nổ súng tiến công. Vì thế, khi xảy ra chiến sự, các đơn vị của Quân đội Việt Nam Cộng hòa chỉ có một nửa quân số thường trực. Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu cũng đang về quê nghỉ tết.

Nhìn chung, chiến dịch Tết Mậu Thân với phương thức tác chiến mới đã làm đảo lộn thế bố trí chiến lược của kẻ thù, ngay cả khi chúng đã kiểm soát lại được các thành phố. Lực lượng Quân đội Việt Nam Cộng hòa do phải dồn quân bảo vệ các đô thị để tránh các cuộc tiến công tương tự, nên ở vùng nông thôn và rừng núi rộng lớn đương nhiên bị “mỏng” đi; điều đó tạo điều kiện cho vùng giải phóng của ta được mở rộng

trong tương lai. Phương thức kết hợp giữa tiến công và nổi dậy của chiến dịch Tết Mậu Thân sẽ được tái hiện lại trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 với một quy mô lớn hơn. “Đánh rắn phải đánh giập đầu”, tìm ra cách đánh mới táo

bạo để kết thúc chiến tranh ngay tại Thủ đô của đối phương là quy luật của chiến tranh giải phóng. Chiến dịch Tết Mậu Thân 1968 đã khởi sự đúng theo quy luật đó.

*Thứ hai*, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã vạch trần giọng điệu lừa bịp của Chính phủ Mỹ về chiến tranh Việt Nam và buộc Mỹ phải “xuống thang chiến tranh”. Ở đây, cần khẳng định: tác động quan trọng của cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân đến tiến trình cuộc kháng chiến không chỉ nằm ở chỗ nó đã loại khỏi vòng chiến đấu một số lượng lớn quân địch, đã làm tiêu hao nhiều vũ khí và phương tiện chiến tranh của địch, mà quan trọng hơn, nó đã vạch trần trước nhân dân Mỹ và dư luận thế giới luận điệu lừa bịp của Chính phủ Mỹ về tương quan lực lượng trên chiến trường Việt Nam. Ngay trước Tết Mậu Thân, Mỹ và chính quyền Sài Gòn liên tiếp đưa ra những tuyên bố lạc quan về tình hình miền Nam. Chính Phó Tổng thống Mỹ H.Humphrey đã tuyên bố: “Chúng ta đang bắt đầu trong cuộc đấu tranh này. Chúng ta đang ở thế chủ động. Chúng ta đang giành được đất đai. Chúng ta tiến bộ vững chắc” [6, tr.21]. Khi báo chí thế giới đồng loạt đưa tin về cuộc tiến công của ta vào các đô thị miền Nam, nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới thực sự bàng hoàng. Sự dũng cảm, táo bạo, gan góc, kiên trì của những người tiến công hoàn toàn trái ngược với hình ảnh về một đối phương kiệt sức và sắp bị đánh bại như chính giới Mỹ rêu rao. Sự kiện Tết Mậu Thân cũng vạch trần luận điệu của Mỹ về việc dân chúng miền Nam ủng hộ Chính quyền Sài Gòn, quay lưng với Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, bởi để đưa một lượng người và vũ khí lớn như vậy vào nội đô, quân Giải phóng chắc chắn phải được đông đảo nhân dân hết lòng che chở,

giúp sức và rất nhiều người trong số những người dân bình dị đó đều là “Việt Cộng nằm vùng” theo cách gọi của đối phương. Chiến dịch Tết Mậu Thân chính là biểu hiện cụ thể của mô hình chiến tranh nhân dân có lực lượng vũ trang làm nòng cốt. Những sự thật hoàn toàn trái ngược với giọng điệu tuyên truyền của Mỹ và Chính quyền Sài Gòn đã dẫn nhân dân Mỹ đến sự “khủng hoảng niềm tin”, làm cho họ thấy rằng toàn bộ cuộc chiến này dựa trên sự dối trá.

Không chỉ làm xói mòn niềm tin, qua sự kiện Tết Mậu Thân, nhân dân Mỹ còn thấy rõ: Mỹ không thể thắng được ở Việt Nam, chiến tranh càng kéo dài thì người Mỹ chỉ càng tổn hại và nhục nhã. Vì thế, họ kiên quyết đòi Chính phủ Mỹ phải rút quân về nước, chấm dứt hoàn toàn mọi sự can thiệp vào miền Nam Việt Nam. Sự giận dữ vì bị lừa gạt và nỗi lo thảm bại đã làm ngọn lửa phản chiến trong nhân dân Mỹ bùng lên dữ dội và tạo ra cuộc đối đầu giữa chính quyền và nhân dân Mỹ. Sự chia rẽ còn diễn ra ngay trong nội bộ chính giới Mỹ khi một bộ phận trong số họ trước kia là “điều hâu”, ủng hộ việc can thiệp vào Việt Nam thì nay biến thành “bò câu”, ra sức khuyên Tổng thống Giônxon nên rút lui. Trong hoàn cảnh đó, Giônxon lúng túng cao độ khi vừa phải đối phó với diễn tiến quân sự ở Việt Nam, vừa phải trấn an dư luận ở nước Mỹ. Khi việc cách chức tướng Oétmôlen, Tổng Chỉ huy quân đội Mỹ ở miền Nam Việt Nam, và việc từ chức của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Mỹ Mácnamara chưa đủ để làm dịu lại dư luận, ngày 31/3/1968, Tổng thống Giônxon buộc phải tuyên bố những quyết định rất quan trọng: đơn phương ném bom hạn chế từ vĩ tuyến 20 và ngừng ném bom miền Bắc từ 1/11/1968; Mỹ sẽ tăng viện trợ cho quân đội Sài Gòn để “phi Mỹ hóa chiến tranh”; sẵn

sàng đàm phán với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và bản thân Giônxon sẽ không ra tranh cử nhiệm kỳ thứ hai. Lời tuyên bố của Tổng thống Giônxon đã chính thức thừa nhận sự thất bại của chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ ở Việt Nam, vì 2 nội dung chính của nó là ném bom miền Bắc và đổ quân Mỹ trực tiếp tham chiến nay đều phải dừng lại. Như vậy, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã mở ra cục diện mới trên chiến trường, vì Mỹ sẽ phải rút đi. Lời tuyên bố của Tổng thống Giônxon còn làm bùng phát mâu thuẫn trong giới cầm quyền Mỹ và mâu thuẫn giữa Mỹ với Chính quyền Sài Gòn (bởi Mỹ đã bộc lộ ý đồ bỏ rơi Chính quyền Việt Nam Cộng hòa). Tất cả những diễn biến mới đó sẽ đưa sự nghiệp giải phóng miền Nam vào đúng quỹ đạo mà Hồ Chí Minh đề ra là “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”.

*Thứ ba*, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã mở ra thời kỳ “vừa đánh vừa đàm”, tạo thêm mũi tiến công trực diện, buộc Mỹ phải chính thức rút lui. Khi chiến tranh Việt Nam rơi vào tình trạng kéo dài, không chỉ Mỹ chịu sức ép của nhân dân Mỹ và dư luận thế giới về việc phải thương lượng với Việt Nam, mà bản thân Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cũng phải tính toán căng thẳng khi các đồng minh thân cận Liên Xô và Trung Quốc đưa ra những ý kiến trái chiều về việc đàm phán với Mỹ. Cụ thể, do đánh giá cao sức mạnh của Mỹ và mong muốn giảm bớt sự chi viện cho chiến tranh Việt Nam, Liên Xô hướng Việt Nam đi vào thương lượng với Mỹ khi điều kiện chưa chín muồi; Trung Quốc với những tính toán riêng lại muốn Việt Nam kháng chiến trường kỳ, chưa vội đàm phán. Với tinh thần độc lập tự chủ, với quan điểm “chúng ta chỉ có thể giành được trên bàn hội nghị những

cái chúng ta đã giành được trên chiến trường” [1, tr.174], Việt Nam Dân chủ Cộng hòa cho rằng: ta chỉ bắt đầu đàm phán khi phía ta đã có lợi thế về quân sự và Mỹ đã nao núng vì những hệ lụy của chiến tranh Việt Nam. Tính toán mọi điều kiện trong nước và quốc tế, đầu năm 1967, tại Hội nghị Trung ương lần thứ 13 khóa III (tháng 1/1967), Đảng ta đã khẳng định tầm quan trọng của mặt trận ngoại giao khi nói rõ: “Trong tình hình quốc tế hiện nay với tính chất cuộc chiến tranh giữa ta và địch, đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động” [1, tr.174]. Để mở ra cuộc đấu tranh trực diện với Mỹ trên bàn ngoại giao, tạo ra một mặt trận mới hỗ trợ cho mặt trận trong nước, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã chấp nhận hạ thấp điều kiện để bắt đầu đàm phán. Cụ thể, nếu từ năm 1966 trở về trước, yêu cầu của ta là Mỹ phải ngừng hoàn toàn ném bom miền Bắc và rút quân ra khỏi miền Nam trước khi hai bên đàm phán, thì tại Hội nghị Trung ương lần thứ 13, Đảng ta quyết định: “Trước mắt, chúng ta cần tập trung vào khẩu hiệu *đòi Mỹ phải chấm dứt không điều kiện và vĩnh viễn việc ném bom* và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” [1, tr.176]. Tuy nhiên, khi ta đã “mềm hóa” điều kiện đàm phán thì Mỹ lại kiên quyết đòi ta “có đi có lại”, tức là đòi ta phải công khai cam kết không lợi dụng việc Mỹ ngừng ném bom để chi viện cho miền Nam. Yêu cầu như vậy là Mỹ đã bác bỏ quyền thống nhất đất nước của Việt Nam và cho rằng “miền Bắc xâm lược Việt Nam”. Thư của Tổng thống Mỹ Johnson ngày 8/2/1967 đã thể hiện rõ sự phi lý đó. Thêm nữa, ngày 14/2/1967, Mỹ lại cho không quân và hải quân đánh phá miền Bắc như đe dọa, thách thức ta. Trong hoàn cảnh đó, Việt Nam Dân

chủ Cộng hòa thấy rằng phải giáng một đòn thực sự quyết liệt, buộc Mỹ không chỉ ngừng ném bom mà còn phải ngồi vào đàm phán vô điều kiện, nhằm kết thúc chiến tranh theo truyền thống của dân tộc ta vừa đánh vừa đàm. Đồng chí Lê Duẩn đã nói tại Hội nghị Trung ương lần thứ 14 khóa III: “Lịch sử Việt Nam ta đánh giặc rồi kêu gọi giặc, đánh mãi không được. Nguyễn Trãi trước kia làm như vậy. Bây giờ chúng ta cũng làm như vậy. Vì nó là để quốc mạnh, cho nên ta phải biết thắng nó” [2, tr.38]. Với tính toán đó, một trong những mục tiêu của ta khi mở chiến dịch Tết Mậu Thân là buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán với ta, và thực tế đã diễn ra như những gì chúng ta mong muốn. Cho dù cuộc đấu tranh ngoại giao sẽ căng thẳng và gay gắt không kém gì cuộc đấu tranh trên chiến trường, nhưng khi một mặt trận mới được mở ra thì quãng đường đến ngày toàn thắng đang gần lại.

Trong cuộc đối đầu với một siêu cường, muốn chiến thắng thì ta phải sử dụng tài tình nghệ thuật “đẩy lùi từng bước, đánh đổ từng bộ phận”. Cuộc Tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã hiện thực hóa nghệ thuật đó khi tạo tiền đề cho việc đế quốc Mỹ phải rút quân khỏi chiến trường miền Nam. Khi Mỹ đã rút đi, việc “đánh cho nguy nhào” chỉ còn là vấn đề thời gian.

*Thứ tư*, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 đã để lại những bài học sâu sắc về chỉ đạo chiến lược, giúp ta hoàn thiện phương án tác chiến trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy 1975 lịch sử. Con đường đi đến chiến thắng của một dân tộc nhỏ hoàn toàn không dễ dàng. Nó phải trải qua quá trình chuyên hóa tương quan lực lượng, và người muốn chiến thắng phải vừa không ngừng phát huy thế mạnh, ưu điểm, vừa phải nỗ lực khắc phục những khuyết điểm, hạn chế của mình. Cuộc Tổng tiến

công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 bên cạnh những ưu điểm lớn như tinh thần cách mạng tiến công, sự sáng tạo khi đề ra phương án tác chiến mới, nghệ thuật nghi binh và công tác giữ bí mật đạt mức đỉnh cao..., cũng để lại nhiều bài học sâu sắc gắn liền với những hạn chế cần được khắc phục trong tương lai.

### **3. Bài học của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968**

*Thứ nhất là*, về sự chuẩn bị kế hoạch và sự phối hợp giữa các lực lượng tác chiến. Sức ép về vấn đề thời gian, cụ thể là mục tiêu phải làm cho vấn đề chiến tranh Việt Nam “bung ra” trước thời điểm bầu cử của nước Mỹ đã dẫn đến công tác chuẩn bị của ta chưa thật kỹ càng, sự phối hợp giữa “bộ não” chỉ huy và các mặt trận cũng như giữa các lực lượng diễn ra chưa thật sự chặt chẽ. Đơn giản như việc Việt Nam Dân chủ Cộng hòa điều chỉnh giờ theo GMT + 7 từ tháng 8/1967 mà miền Nam vẫn theo múi giờ GMT +8 đã làm cho giờ giao thừa miền Bắc và giao thừa miền Nam lệch nhau 1 ngày và điều đó dẫn đến những nhận thức khác nhau về thời điểm bắt đầu cuộc tiến công. Trên thực tế, các tỉnh và địa phương đồng bằng ven biển miền Trung và Tây Nguyên (như Nha Trang, Tuy Hòa, Tân Cảnh, Buôn Mê Thuột, Pleiku, Đà Nẵng, Hội An, Quy Nhơn, Kon Tum) đã nổ súng vào thời điểm giao thừa theo lịch miền Bắc. Trong khi đó, 24 giờ sau, cuộc tổng tiến công mới nổ ra ở khắp các địa bàn còn lại trong toàn miền Nam. Sự lệch giờ đã làm đối phương tăng cường đề phòng ở một mức độ nhất định. Bên cạnh đó, do sự kết hợp giữa lực lượng tiên phong (gồm các chiến sỹ biệt động thành, đặc công, các tiểu đoàn

mũi nhọn) với lực lượng ứng cứu cũng rất yếu, nên lực lượng chiến đấu trong thành phố trở nên đơn độc, bị bao vây. Kết quả là, 80% chiến sỹ biệt động thành hy sinh và bị bắt; 50% các tiểu đoàn mũi nhọn bị thương vong; một số tiểu đoàn khi rút ra chỉ còn 1/5, 1/10 quân số [3, tr.339-340].



Thêm một điều nữa, sự phối hợp giữa tổng công kích và sự nổi dậy của quần chúng về cơ bản cũng không diễn ra (trừ Huế). Việc trinh sát địa bàn cũng chưa thật kỹ càng, nên đã xảy ra việc đánh nhầm địa điểm hay chiến sỹ ta bị lạc đường. Đây là những điều ta phải rút kinh nghiệm sâu sắc để đến năm 1975, lối đánh hiệp đồng các binh chủng trên quy mô lớn diễn ra nhịp nhàng hơn.

*Thứ hai là*, về đánh giá tương quan lực lượng giữa ta và địch. Thực tế cho thấy, ta đã khá chủ quan trong việc đánh giá tình hình và đề ra mục tiêu quá cao. Mặc dù Bộ Chính trị và Quân ủy Trung ương có dự trù nhiều phương án, nhưng vẫn thiên về mặt thuận lợi; vì thế nên khi xảy ra các tình huống khó khăn, ta đã phần nào bị động, lúng túng. Thêm nữa, chủ trương mở ra “thời kỳ giành thắng lợi quyết định” của Trung ương đã được truyền đạt hoặc được hiểu là trận này phải giành thắng lợi hoàn toàn. Trong khi các cấp chỉ huy có phần chủ quan thì các đơn vị chiến đấu lại chấp hành mệnh lệnh một cách thụ động, không mạnh dạn đưa ra các giải pháp mới, phù hợp với thực tế chiến trường. Suy cho cùng, đây chính là biểu hiện của căn bệnh nóng vội, duy ý chí, muốn kết thúc chiến tranh khi điều kiện khách quan chưa cho phép. Thật đau xót khi trong chiến dịch Tết Mậu Thân, ta đã bị tổn hại đến 111.306 cán bộ, chiến sỹ và quần chúng cách mạng [4, tr.44].

*Thứ ba là*, về phương pháp chỉ đạo tác chiến. Chiến dịch Tết Mậu Thân 1968 thể hiện rằng ta đã không có đủ sự linh hoạt trong việc điều chỉnh kế hoạch tác chiến. Với quan điểm tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một quá trình công kích và khởi nghĩa nhiều lần, giành đi, giật lại giữa ta và địch, nên sau Tết Mậu Thân, ta vẫn mở các cuộc tấn công đợt 2, đợt 3 dù không còn yếu

tổ bất ngờ, dù lực lượng của ta lúc đó đã bị tổn thất nhiều, chưa được bổ sung, trong khi đối phương đã tăng cường phòng thủ tối đa. Điều này đã làm ta hao tổn nhiều lực lượng, mà mục tiêu cao nhất vẫn không thực hiện được. Bên cạnh đó, việc dồn sức tiến công vào đô thị hết đợt này đến đợt khác đã làm ta “bỏ hờ” nông thôn, tạo điều kiện cho kẻ địch “bình định cấp tốc”, thu hẹp vùng giải phóng của ta. Sự kiện Tết Mậu Thân đã để lại kinh nghiệm: cuộc tổng công kích và nổi dậy, giành chính quyền chỉ có thể thực hiện khi tương quan lực lượng hoàn toàn nghiêng về ta, và nó phải diễn ra trong một thời gian *tương đối ngắn* để kẻ thù không kịp trở tay. Ghi nhớ bài học này, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975 đã diễn ra theo phương châm “một ngày bằng hai mươi năm” và chỉ sau 55 ngày đêm chiến đấu, ta đã giành được thắng lợi hoàn toàn.

Việc ta chưa đạt được mục tiêu cao nhất mà tổn thất lại khá nặng nề chính là nguyên nhân dẫn đến các cuộc tranh luận khá gay gắt xung quanh sự kiện Tết Mậu Thân. Thời gian với độ lùi 50 năm đã giúp chúng ta nhận thức rõ: chiến tranh cách mạng chống kẻ thù đế quốc hùng mạnh nhằm giải phóng dân tộc không thể tránh được những mất mát, thương vong và cả những sai lệnh nhất định. Tuy nhiên, sự kiện Tết Mậu Thân 1968 đã tạo ra một bước ngoặt căn bản để chúng ta tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn. Ngay cả những hạn chế mà nó mắc phải cũng giúp quân và dân ta trưởng thành hơn trong chặng đường kế tiếp. Những bài học mà sự kiện Tết Mậu Thân để lại (như việc đánh giá tình hình phải khách quan, kế hoạch đề ra phải tính đến hai chiều thuận nghịch, phải khuyến khích cán bộ cơ sở nói lên ý nghĩ thật của họ, phải tránh việc quy chụp quan điểm khi cán bộ có ý phản biện

lại chủ trương của cấp trên, phải tránh căn bệnh thành tích...) sẽ luôn có giá trị đối với tất cả chúng ta trong mọi thời điểm của cuộc sống.

#### 4. Kết luận

Nhà sử học người Mỹ Gabriele Kolko đã viết: “Cuộc tiến công Tết 1968 là sự phát triển phức tạp và quan trọng nhất của chiến tranh Việt Nam” [5, tr.303]. Sự kiện lịch sử chỉ xảy ra một lần, nhưng nhận thức về lịch sử thì không ngừng diễn ra. Sau nửa thế kỷ nhìn lại, cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 thực sự là một “nấc thang” quan trọng giúp dân tộc ta đi đến ngày toàn thắng. Những cuộc tranh luận kéo dài, những nhận định có đôi chỗ trái ngược không làm giảm đi giá trị, ý nghĩa thiêng liêng của nó mà ngược lại, đã chứng tỏ sức sống mãnh liệt và tính đa diện của một sự kiện vĩ đại. Những người lính ngã xuống trong chiến dịch Tết Mậu Thân năm ấy luôn sống mãi trong ký ức của nhân dân Việt Nam với niềm biết ơn và nỗi xúc động lớn lao.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.28, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2003), *Văn kiện Đảng toàn tập*, t. 29, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] *Miền Đông Nam Bộ kháng chiến (1945-1975)*, t.2, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 1997.
- [4] Viện Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (1995), *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Gabriel Kolko (1985), *Anatomy of a War*, Pantheon Books, New York.
- [6] *The Lessons of Vietnam War* (1988), Center For Social Studies Education, Pennsylvania.

